

# HƯỚNG DẪN GIẢI CÂU HỎI BÀI 30 TRANG 101

## SÁCH GIÁO KHOA SINH HỌC 7

### Câu hỏi 1

Em hãy nghiên cứu kĩ bảng 2, vận dụng vốn kiến thức vừa học, lần lượt thực hiện các hoạt động sau:

- Ghi vào cột 2 một số động vật trong bảng 1 mà em biết đầy đủ (chọn ở mỗi hàng dọc 1 loài)
- Ghi vào cột 3 môi trường sống của động vật
- Ghi tiếp vào cột 4 (kiểu dinh dưỡng), cột 5 (kiểu di chuyển), cột 6 (kiểu hô hấp) của động vật đó để chứng tỏ chúng thích nghi với môi trường sống.

### Hướng dẫn giải câu hỏi 1

**Bảng 2. Sự thích nghi của động vật với môi trường sống**

STT	Tên động vật	Môi trường sống	Sự thích nghi		
			Kiểu dinh dưỡng	Kiểu di chuyển	Kiểu hô hấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Ốc sên	Cạn	Dị dưỡng	Bò chậm chạp	Hệ thống ống khí
2	Mực	Nước mặn	Dị dưỡng	Bơi	Hệ thống ống khí
3	Tôm	Nước mặn, nước lợ	Dị dưỡng	Bơi, bung càng bật nhảy, bò	Hệ thống ống khí

### Câu hỏi 2

Em hãy ghi thêm tên các loài mà em biết vào ô trống thích hợp của bảng 3

### Hướng dẫn giải câu hỏi 2

**Bảng 3. Tầm quan trọng thực tiễn của Động vật không xương sống**

<b>STT</b>	<b>Tầm quan trọng trong thực tiễn</b>	<b>Tên loài</b>
1	Làm thực phẩm	Tôm, cua, sò, ốc, mực
2	Có giá trị xuất khẩu	Tôm sú, cua, mực,...
3	Được nhân nuôi	Tôm, sò, cua
4	Có giá trị dinh dưỡng chữa bệnh	Ong (lấy mật), bọ cạp (rượu thuốc)
5	Làm hại cơ thể động vật và người	Giun đũa, sán lá gan
6	Làm hại thực vật	Châu chấu, ốc sên